

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH THANH HÓA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: /QĐ-UBND

Thanh Hóa, ngày tháng năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc chấp thuận việc chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa,
đất rừng phòng hộ, đất rừng sản xuất sang mục đích khác
trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa năm 2025**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THANH HÓA

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 18 tháng 01 năm 2024; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đất đai số 31/2024/QH15, Luật Nhà ở số 27/2023/QH15, Luật Kinh doanh bất động sản số 29/2023/QH15 và Luật Các tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15 ngày 29 tháng 6 năm 2024;

Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: Số 102/2024/NĐ-CP ngày 30 tháng 7 năm 2024 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai; số 151/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp, phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực đất đai; số 226/2025/NĐ-CP ngày 15 tháng 8 năm 2025 sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai;

Căn cứ các Quyết định của Thủ tướng Chính phủ: Số 326/QĐ-TTg ngày 09 tháng 3 năm 2022 về việc phân bổ chỉ tiêu quy hoạch sử dụng đất quốc gia thời kỳ 2021 -2030, tầm nhìn đến năm 2050, Kế hoạch sử dụng đất quốc gia 5 năm 2021 - 2025; số 153/QĐ-TTg ngày 27 tháng 02 năm 2023 về việc phê duyệt Quy hoạch tỉnh Thanh Hóa thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2045;

Căn cứ Kết luận số 4052-KL/TU ngày 23 tháng 9 năm 2025 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về Danh mục các công trình, dự án thu hồi đất; quyết định chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng trên địa bàn tỉnh Thanh Hoá đợt 6, năm 2025 và chấp thuận việc chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa, đất rừng phòng hộ, đất rừng sản xuất để thực hiện các công trình, dự án theo phân quyền, phân cấp trên địa bàn tỉnh năm 2025;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Tờ trình số 1235/TTr-SNNMT ngày 29/9/2025.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp thuận việc chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa, đất rừng phòng hộ, đất rừng sản xuất sang mục đích khác trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa năm 2025, cụ thể như sau:

1. Chấp thuận chuyển mục đích sử dụng 1,1233 ha đất trồng lúa; 2,3792 ha đất rừng sản xuất để thực hiện 04 công trình, dự án (*Chi tiết có Phụ lục số I kèm theo*).

2. Chấp thuận chuyển mục đích sử dụng 0,3605 ha đất trồng lúa để thực hiện 01 công trình, dự án đã được Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa, đến nay đã quá 03 năm nhưng chưa có quyết định thu hồi đất, giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất (*Chi tiết có Phụ lục số II kèm theo*).

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Giao các sở: Nông nghiệp và Môi trường, Tài chính; Ủy ban nhân dân các xã, phường có dự án đầu tư, theo chức năng, nhiệm vụ được giao, căn cứ quy định của pháp luật, các văn bản chỉ đạo của Ủy ban nhân dân tỉnh để hướng dẫn Ủy ban nhân dân các xã, phường, chủ đầu tư các công trình, dự án đã được chấp thuận danh mục các công trình, dự án chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa, đất rừng phòng hộ, đất rừng sản xuất khẩn trương hoàn thiện hồ sơ, thủ tục chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa, đất rừng phòng hộ, đất rừng sản xuất, nộp tiền bảo vệ đất trồng lúa theo đúng thẩm quyền và quy định của pháp luật.

2. Giao Ủy ban nhân dân các xã, phường:

a) Phối hợp chặt chẽ với Sở Nông nghiệp và Môi trường triển khai, tổ chức thực hiện đầy đủ, hiệu quả các nhiệm vụ nêu trên. Đồng thời, quán triệt, tuyên truyền, vận động Nhân dân, các tổ chức, cơ quan đoàn thể trên địa bàn chấp hành, thực hiện nghiêm quy định của pháp luật về quản lý, bảo vệ, phát triển đất trồng lúa, đất rừng đặc dụng, đất rừng phòng hộ, đất rừng sản xuất; nhất là diện tích rừng tự nhiên hiện có trên địa bàn theo đúng chỉ đạo của Ban Bí thư Trung ương Đảng tại Chỉ thị số 13-CT/TW ngày 12/01/2017, Kết luận số 61-KL/TW ngày 17/8/2023 và các văn bản chỉ đạo của Ủy ban nhân dân tỉnh liên quan.

b) Kiểm tra, soát xét đến từng công trình, dự án; xác định chính xác hiện trạng sử dụng đất, đảm bảo đồng bộ, thống nhất giữa hồ sơ và thực địa; nếu đủ điều kiện theo quy định của pháp luật thì mới xem xét, thu hồi đất, quyết định giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất thực hiện dự án theo thẩm quyền, đảm bảo không lãng phí đất, lãng phí nguồn lực xã hội đầu tư vào đất; chịu trách nhiệm trước pháp luật, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh về việc tổ chức

thực hiện dự án theo quy định của pháp luật đất đai, lâm nghiệp, trồng trọt và pháp luật khác có liên quan.

c) Rà soát, hoàn thiện hồ sơ, cập nhật, điều chỉnh bổ sung các công trình, dự án đã được Hội đồng nhân dân tỉnh chấp thuận thu hồi đất, Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa, đất rừng phòng hộ, đất rừng sản xuất vào hồ sơ quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất cấp xã, trình cấp thẩm quyền phê duyệt theo đúng quy định của pháp luật.

d) Thường xuyên kiểm tra, thanh tra, phát hiện kịp thời, ngăn chặn và xử lý nghiêm, triệt để các trường hợp vi phạm về sử dụng đất, sử dụng rừng, xây dựng trái phép trên đất nông nghiệp; vi phạm trong thực hiện quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất; vi phạm trong thu hồi đất, chuyển mục đích sử dụng đất, chuyển nhượng, tặng cho, hợp thửa, tách thửa, chuyển mục đích sử dụng đất, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất trái quy định của pháp luật.

3. Giao Sở Nông nghiệp và Môi trường:

a) Thực hiện chế độ lưu trữ nghiêm túc, đầy đủ hồ sơ (bản giấy và bản điện tử) liên quan về các công trình, dự án đã được Ủy ban nhân dân tỉnh chấp thuận theo đúng quy định; kịp thời báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh những vướng mắc, phát sinh và những nội dung vượt thẩm quyền.

b) Kiểm tra, soát xét đến từng công trình, dự án; xác định chính xác hiện trạng sử dụng đất, đảm bảo đồng bộ, thống nhất giữa hồ sơ và thực địa; nếu đủ điều kiện theo quy định của pháp luật thì mới xem xét, tham mưu cho Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất thực hiện dự án theo quy định hiện hành, đảm bảo không lãng phí đất, lãng phí nguồn lực xã hội đầu tư vào đất; chịu trách nhiệm trước pháp luật, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh về việc tổ chức thực hiện dự án theo quy định của pháp luật đất đai, lâm nghiệp, trồng trọt và pháp luật khác có liên quan.

c) Tiếp tục rà soát, đánh giá cụ thể đối với từng công trình, dự án mà sau 2 năm liên tục đã được cấp thẩm quyền thông qua thu hồi đất và 3 năm liên tục được cấp thẩm quyền chấp thuận chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa, đất rừng đặc dụng, đất rừng phòng hộ, đất rừng sản xuất nhưng chưa có quyết định thu hồi đất hoặc chưa được phép chuyển mục đích sử dụng đất đảm bảo quy định pháp luật hiện hành để xem xét, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh, Ban Thường vụ Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh trình Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Hội

đồng nhân dân tỉnh tiếp tục thông qua thu hồi đất hoặc báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định chấp thuận chuyển mục đích sử dụng đất theo đúng quy định.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành.

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc các sở: Nông nghiệp và Môi trường, Tài Chính; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Thường trực: Tỉnh uỷ, HĐND tỉnh (để b/c);
- Chủ tịch UBND tỉnh (để b/c);
- Các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Lưu: VT, NNMT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Mai Xuân Liêm

Phụ lục số I
DANH MỤC CHUYỂN MỤC ĐÍCH SỬ DỤNG ĐẤT TRỒNG LÚA, ĐẤT RỪNG PHÒNG HỘ, ĐẤT RỪNG SẢN XUẤT
TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH THANH HOÁ NĂM 2025

(Kèm theo Quyết định số: /QĐ-UBND ngày tháng năm 2025 của UBND tỉnh Thanh Hóa)

Đơn vị tính: ha

ST	Công trình, dự án	Chủ đầu tư	Địa điểm (đến cấp xã)	Diện tích đất chuyển mục đích	Được chuyển mục đích từ các loại đất			Căn cứ pháp lý	Trích lục hoặc trích đo vị trí khu đất	Đã được HĐND tỉnh thông qua danh mục thu hồi đất
					LUA	RPH	RSX			
	TỔNG			3,5025	1,1233		2,3792			
1	Nhà máy may, giày dép và phụ kiện ngành may	Công ty TNHH Sewing T&T Global	Xã Yên Phú	0,5333	0,5333			Quyết định số 2190/QĐ-UBND của UBND tỉnh về chấp thuận chủ trương đầu tư đồng thời chấp thuận nhà đầu dự án, cấp lần đầu ngày 27/6/2025	Trích lục bản đồ địa chính khu đất số 934/TLBĐ do Văn phòng Đăng ký đất đai Thanh Hóa lập ngày 16/12/2024	
2	Dự án Chăn nuôi công nghệ cao Xuân Thiện Thanh Hóa 2	Công ty cổ phần Xuân Thiện Thanh Hóa 2	Xã Nguyệt Ấn	0,5328	0,5328			Các Quyết định của UBND tỉnh: số 1443/QĐ-UBND ngày 4/5/2021 về việc chấp thuận chủ trương đầu tư đồng thời chấp thuận nhà đầu tư; số 2451/QĐ-UBND ngày 12/7/2022 về việc chấp thuận điều chỉnh chủ trương đầu tư; số 1743/QĐ-UBND ngày 23/5/2023 về việc chấp thuận điều chỉnh chủ trương đầu tư	Trích lục bản đồ địa chính khu đất số 337/TĐĐC do Văn phòng đăng ký đất đai Thanh Hóa lập ngày 26/4/2024	

ST	Công trình, dự án	Chủ đầu tư	Địa điểm (đến cấp xã)	Diện tích đất chuyển mục đích	Được chuyển mục đích từ các loại đất			Căn cứ pháp lý	Trích lục hoặc trích đo vị trí khu đất	Đã được HĐND tỉnh thông qua danh mục thu hồi đất
					LUA	RPH	RSX			
3	Đường dây 35kV đấu nối từ Nhà máy thủy điện Sông Âm vào lưới điện Quốc gia	Công ty cổ phần Đầu tư Năng lượng Việt Nam	Xã Thiết Ống	0,0313	0,0273		0,0040	Các Quyết định của UBND tỉnh: Số 4076/QĐ-UBND ngày 02/11/2023 về việc chấp thuận chủ trương đầu tư điều chỉnh dự án; số 4718/QĐ- UBND ngày 29/11/2024 về việc chấp thuận chủ trương đầu tư điều chỉnh dự án	Mảnh trích đo địa chính số 01/TĐĐC được Sở Tài nguyên và Môi trường duyệt ngày 06/02/2025	
			Xã Văn Nho	0,0613	0,0204		0,0409			
			Xã Đồng Lương	0,0274	0,0095		0,0179			
			Xã Văn Phú	0,0127			0,0127			
4	Khai thác khoáng sản đất làm vật liệu san lấp	Công ty cổ phần Tư vấn xây dựng Hải Phát	Xã Trường Lâm	2,3037			2,3037	Các Quyết định của UBND tỉnh: số 4966/QĐ-UBND ngày 07/12/2021 về việc chấp thuận chủ trương đầu tư đồng thời chấp thuận nhà đầu tư; số 840/QĐ-UBND ngày 15/3/2023 về việc chấp thuận điều chỉnh chủ trương đầu tư lần thứ nhất; số 1134/QĐ- UBND ngày 25/3/2024 về việc chấp thuận điều chỉnh chủ trương đầu tư lần thứ hai; số 2060/QĐ-UBND ngày 22/5/2024 về việc điều chỉnh một số nội dung trong Giấy	Trích lục bản đồ địa chính khu đất số 153/TLBĐ do Văn phòng Đăng ký đất đai Thanh Hóa lập ngày 03/4/2023	

ST	Công trình, dự án	Chủ đầu tư	Địa điểm (đến cấp xã)	Diện tích đất chuyển mục đích	Được chuyển mục đích từ các loại đất			Căn cứ pháp lý	Trích lục hoặc trích đo vị trí khu đất	Đã được HĐND tỉnh thông qua danh mục thu hồi đất
					LUA	RPH	RSX			
								phép khai thác khoáng sản số 47/GP-UBND ngày 24/02/2022 của UBND tỉnh; Giấy phép khai thác khoáng sản số 47/GP-UBND ngày 24/02/2022.		

Phụ lục số II

**DANH MỤC CHUYỂN MỤC ĐÍCH SỬ DỤNG ĐẤT TRỒNG LÚA, ĐẤT RỪNG PHÒNG HỘ, ĐẤT RỪNG SẢN XUẤT QUẢ 03
NĂM NHƯNG CHƯA THU HỒI ĐẤT, GIAO ĐẤT, CHO THUÊ ĐẤT, CHUYỂN MỤC ĐÍCH SỬ DỤNG ĐẤT
TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH THANH HOÁ NĂM 2025**

(Kèm theo Quyết định số: /QĐ-UBND ngày tháng năm 2025 của UBND tỉnh Thanh Hóa)

Đơn vị tính: ha

STT	Công trình, dự án	Chủ đầu tư	Địa điểm	Diện tích đất chuyển mục đích	Được chuyển mục đích từ các loại đất			Căn cứ pháp lý	Trích lục hoặc trích đo vị trí khu đất	Đã cho phép chuyển mục đích đất lúa
					LUA	RPH	RSX			
	TỔNG			0,3605	0,3605					
	Khu dịch vụ thương mại tổng hợp Ngọc Nhâm	Công ty TNHH thương mại Ngọc Nhâm	Xã Thường Xuân	0,3605	0,3605			Các Quyết định của UBND tỉnh: số 4346/QĐ-UBND ngày 14/10/2020 chấp thuận chủ trương đầu tư; số 4327/QĐ-UBND ngày 17/11/2023 điều chỉnh chủ trương đầu tư lần thứ 3; số 1725/QĐ-UBND ngày 03/6/2025 gia hạn thời gian hoàn thành hồ sơ thuê đất.	Trích lục Bản đồ địa chính khu đất số 501/TLBĐ do Văn phòng Đăng ký đất đai tỉnh Thanh Hoá lập ngày 21/8/2023	Nghị quyết số 405/NQ-HĐND ngày 26/4/2021 của HĐND tỉnh